

SỞ GD&ĐT BẮC NINH

TRƯỜNG THPT THUẬN THÀNH SỐ 1

I. KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ MÔN NGỮ VĂN LỚP 10

TT	Kĩ năng	Nội dung/đơn vị kĩ năng	Mức độ nhận thức								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			(Số câu)		(Số câu)		(Số câu)		(Số câu)		
			T N K Q	TL	T N K Q	TL	T N K Q	TL	TN K Q	TL	
1	Đọc	Văn bản thần thoại	4	0	3	1	0	1	0	1	60
2	Viết	Viết văn bản nghị luận phân tích, đánh giá (chủ đề và đặc sắc nghệ thuật) một tác phẩm thần thoại.	0	1*	0	1*	0	1*	0	1	40
Tỉ lệ điểm từng loại câu hỏi			20	10	15	25	0	20	0	10	100
Tỉ lệ điểm các mức độ nhận thức			30		40		20		10		
Tổng % điểm			70				30				

II. BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ MÔN NGỮ VĂN LỚP 10

TT	Kĩ năng	Đơn vị kiến thức/Kĩ năng	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận Dụng	Vận dụng cao
1	Đọc hiểu	Văn bản thần thoại	Nhận biết: - Nhận biết được đặc điểm của cốt truyện, nhân vật trong truyện thần thoại. - Nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đặc trưng của truyện thần thoại.	4 câu TN	3 câu TN 01 câu TL	1 câu TL	1 câu TL

			Thông hiểu: - Hiểu và phân tích được nhân vật trong truyện thần thoại; đánh giá được ý nghĩa của nhân vật trong tác phẩm. - Nêu được chủ đề, tư tưởng, thông điệp của văn bản; phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề. - Lí giải được ý nghĩa, tác dụng của các chi tiết tiêu biểu của truyện thần thoại. Vận dụng: - Rút ra được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử do văn bản gợi ra. Vận dụng cao: - Vận dụng những hiểu biết về bối cảnh lịch sử – văn hoá được thể hiện trong văn bản để lí giải ý nghĩa, thông điệp của văn bản. - Đánh giá được giá trị của thông điệp được đặt ra từ văn bản có ý nghĩa như thế nào với cuộc sống hiện tại.				
2	Viết	Viết văn bản phân tích, đánh giá (chủ đề và đặc sắc nghệ thuật) của một tác phẩm thần thoại.	Nhận biết: - Giới thiệu được tên tác phẩm thần thoại, nắm được các đặc điểm cơ bản của truyện thần thoại (không gian, thời gian, cốt truyện, nhân vật,..) - Trình bày được những nội dung khái quát của tác phẩm văn học. Thông hiểu: - Triển khai vấn đề nghị luận thành những luận điểm phù hợp. Phân tích được những đặc sắc về nội dung, hình thức nghệ thuật và chủ đề của tác phẩm. - Kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm. - Đảm bảo cấu trúc của một văn bản nghị luận; đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. Vận dụng: - Nêu được những bài học rút ra từ tác phẩm, đánh giá về giá trị của	1	1	1	1 câu TL

		thông điệp đối với mỗi cá nhân trong cuộc sống hiện nay. Vận dụng cao: - Đánh giá được ý nghĩa, giá trị của nội dung và hình thức tác phẩm. - Thể hiện rõ quan điểm, cá tính trong bài viết; sáng tạo trong cách diễn đạt.				
Tổng số câu			3 TN	4 TN 1 TL	1 TL	1 TL*
Tỉ lệ %			30%	40%	20%	10%
Tỉ lệ chung			70%		30%	

III. ĐỀ MINH HỌA

SỞ GD&ĐT BẮC NINH

ĐỀ MINH HỌA KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I

TRƯỜNG THPT THUẬN THÀNH SỐ 1

NĂM HỌC: 2022-2023

Môn: Ngữ văn – Lớp 10

(Đề có 3 trang)

Thời gian làm bài: 90 phút (không kể thời gian giao đề)

I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)

Đọc văn bản sau:

NỮ THẦN MẶT TRỜI VÀ MẶT TRĂNG

Vua trên trời là Ngọc Hoàng có hai con gái đẹp. Ngọc Hoàng yêu quý hai nàng lắm nên cho các nàng hàng ngày luân phiên nhau đi xem xét mọi việc của hạ giới để báo lại cho nhà Trời. Cô gái đầu tên là Mặt Trời được ngồi kiệu hoa có bốn người khiêng. Bốn người này chia làm hai tốp: một tốp già và một tốp trẻ. Tốp các cụ già khiêng kiệu luôn luôn lo làm tròn phận sự, chăm chỉ vào công việc nên cô Mặt Trời thường đi một vòng rất nhanh. Còn tốp trẻ bản tính la cà nên những lần được phân công khiêng kiệu thường về muộn. Vì thế, mỗi lần Mặt Trời đi với tốp trẻ thì ngày dài, và đi với tốp già thì ngày lại ngắn.

Mặt Trăng là cô em tính tình nóng nảy còn hơn cả cô chị. Sức nóng của cô đã làm hại cho người và muôn vật khá nhiều. Ấy thế mà cô vẫn cứ chông lòn⁽¹⁾, đi đâu cũng sà vào khiến cho nhân dân vô cùng kinh hãi. Trần gian khổ sở vì cô Mặt Trăng, họ đã kêu ca rất nhiều, tiếng thấu lên Thượng giới khiến cho bà mẹ đã định lấy tro mà bôi lên mặt cô để giảm bớt sức nóng đi. Nhưng Ngọc Hoàng chiều con, nên không để cho vợ làm việc ấy.

Bấy giờ ở dưới trần có một chàng trai tên là Quái. Quái là con mồ côi nhưng lại có một thân thể cực kỳ to lớn và sức khỏe tuyệt vời. Trước những hành động tai ác của cô Mặt Trăng, Quái quyết tâm trị cho một mẻ. Anh ta đón đường cô Trăng trên một đỉnh núi cao và trử sẵn một đồng

cát thật lớn. Hôm ấy, cô Mặt Trăng vẫn quen thói cũ vừa đi vừa sà xuống để nhìn muôn vật, Quải chờ cho cô ta đến gần rồi bất thành linh bốc cát ném túi bụi vào mắt, vào mặt mũi cô. Cô Trăng đang rong chơi, bị tấn công đột ngột, nhắm mắt lại nhưng đất đã dính đầy mặt và chui cả vào trong mắt. Cô ta hốt hoảng vội vụt bay lên cao, lảng ra xa chỗ Quải đứng. Từ đó trở đi cô không dám sà xuống gần mặt đất nữa. Mặt mũi cô bị cát dính chặt nên không còn sáng được như xưa. Sau này tính tình của cô trở nên dịu dàng, hiền lành hơn, ở dưới trần ai cũng thích. Người ta nói mỗi lần cô ngoảnh mặt xuống nhân gian thì lúc đó là trăng rằm, cô quay lưng tức là ba mươi, mùng một, còn cô trở sang trái, sang phải tức là thời kỳ trăng hạ huyền⁽²⁾ hoặc thượng huyền⁽³⁾. Còn những khi trăng quầng, ấy là lúc cát bụi trát mặt bị gió thổi bay tung ra.

Lại nói chuyện chồng của hai nữ thần này. Đó là một con gấu rất to khỏe. Không rõ gấu từ đâu đến và Ngọc Hoàng đã gả các cô gái của mình cho gấu từ bao giờ. Chỉ biết rằng gấu rất hay ghen nên theo dõi sự đi lại của hai vợ mình rất chặt chẽ. Tình thoảng gấu lại đòi chung tình với một người. Lúc đó là lúc ở dưới trần gian thường gọi là nhật thực và nguyệt thực. Gặp những ngày này, nhân gian lại phải đánh chiêng, đánh trống rầm rĩ để cho gấu sợ mà lui ra mau. Vì gấu làm như vậy thì có hại cho mùa màng và các nữ thần này cũng vì vậy mà xao nhãng công việc.

(Theo Viện Văn học, *Tuyển tập văn học dân gian Việt Nam*, tập 1, NXB Giáo dục, 1999, tr.61-62)

⁽¹⁾ *Chồng lớn*: (cách ăn nói) cụt ngắn với vẻ hỗn xược, gây cảm giác khó chịu.

⁽²⁾ *Hạ huyền*: thời gian trăng vào khoảng đầu tuần cuối cùng của tháng âm lịch, Mặt Trăng đã khuyết thành hình bán nguyệt (thường là ngày 22 hoặc 23 âm lịch).

⁽³⁾ *Thượng huyền*: thời gian vào khoảng giữa của nửa đầu tháng âm lịch, khi Mặt Trăng có hình bán nguyệt (thường là các ngày 7,8,9 âm lịch).

Lựa chọn đáp án đúng:

Câu 1. Thể loại của văn bản trên là:

- A. Thần thoại
- B. Truyện cổ tích
- C. Sử thi
- D. Truyền thuyết

Câu 2. Nhân vật chính của văn bản trên là ai?

- A. Nữ thần Mặt Trăng.
- B. Con gấu

C. Ngọc Hoàng

D. Nữ thần Mặt Trời và nữ thần Mặt Trăng

Câu 3. Ban đầu, tính tình của nữ thần Mặt Trăng được miêu tả bằng từ nào dưới đây?

A. Nóng nảy

B. Hiền lành

C. Chăm chỉ

D. Hung dữ

Câu 4. Sắp xếp các sự kiện sau theo một trình tự hợp lí:

(1) Mẹ của Mặt Trăng muốn lấy tro bôi lên mặt cô để giảm đi sức nóng.

(2) Hai nữ thần lấy chung chồng là một con gấu, tạo ra hiện tượng nhật thực và nguyệt thực ở trần gian.

(3) Mặt Trăng bị chàng Quái tấn công.

(4) Mặt Trời và Mặt Trăng thay nhau đi xem xét mọi việc ở hạ giới.

A. (4) - (2) - (3) - (1)

B. (1) - (2) - (3) - (4)

C. (4) - (1) - (3) - (2)

D. (2) - (4) - (1) - (3)

Câu 5. Chi tiết “*Bốn người này và đi với tốp già thì ngày lại ngắn.*” giải thích hiện tượng tự nhiên nào?

A. Hiện tượng nhật thực

B. Hiện tượng ngày đêm ngắn dài theo mùa

C. Hiện tượng nguyệt thực

D. Hiện tượng trăng hạ huyền và thượng huyền.

Câu 6. Chi tiết chàng Quái ném cát túi bụi vào Mặt Trăng cho thấy chàng là người như thế nào?

A. Tài hoa

B. Bản lĩnh

C. Tự tin

D. Hăng hái

Câu 7. Văn bản truyện *Nữ thần Mặt Trời và Mặt Trăng* gửi gắm khát vọng gì của con người thời cổ đại?

A. Chinh phục tự nhiên

B. Thay đổi thế giới

C. Có một cuộc sống sung túc

D. Trường sinh bất tử

Trả lời các câu hỏi:

Câu 8. Trong truyện, chi tiết nào cho thấy xung đột giữa con người với tự nhiên? Qua xung đột đó, con người đã thể hiện bản lĩnh của mình như thế nào?

Câu 9. Thông qua việc xây dựng hình tượng nhân vật nữ thần Mặt Trời và Mặt Trăng, anh/chị có nhận xét như thế nào về tư duy và nhận thức của con người thời xa xưa?

Câu 10. Từ ý nghĩa của văn bản trên, anh/chị có suy nghĩ gì về mối quan hệ giữa con người và thế giới tự nhiên trong cuộc sống hiện nay? (Trả lời bằng 4-5 câu)

II. VIẾT (4.0 điểm)

Anh/Chị hãy viết một bài văn nghị luận (khoảng 500 chữ) phân tích, đánh giá nội dung và nghệ thuật của tác phẩm *Nữ thần Mặt Trời và Mặt Trăng*.

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ MINH HỌA

Môn: Ngữ văn – Lớp 10

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6.0
	1	A	0.5
	2	D	0.5
	3	D	0.5
	4	C	0.5
	5	B	0.5
	6	B	0.5
	7	A	0.5
	8	- Chi tiết chàng Quái ném cát túi bụi vào Mặt Trăng.	0.5

		- Bản lĩnh của con người trong chi tiết đó: không chịu khuất phục trước tự nhiên, sẵn sàng đối đầu, quyết tâm để đi đến thắng lợi cuối cùng. Chi tiết nhằm ngợi ca trí tuệ và sức mạnh của con người trong hành trình khám phá và chinh phục tự nhiên.	0.5
	9	- Tư duy và nhận thức: + Ngây thơ, hồn nhiên mang đậm yếu tố chủ quan của con người thời cổ đại. + Trí tưởng tượng bay bổng, lãng mạn.	1.0
	10	- Nêu quan điểm của bản thân về mối quan hệ giữa con người và thế giới tự nhiên trong cuộc sống hiện nay. - Lí giải được những lí do nêu quan điểm như vậy.	0.5
II		VIẾT	4.0
		<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận</i> Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề.	0.5
		<i>b. Xác định đúng yêu cầu của đề.</i> <i>Ý nghĩa, giá trị về nội dung và nghệ thuật của tác phẩm Nữ thần Mặt Trời và Mặt Trăng.</i>	0.5
		<i>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</i> HS có thể viết bài nhiều cách trên cơ sở kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm; đảm bảo các yêu cầu sau:	2.0
		- Giới thiệu ngắn gọn về xuất xứ, nhân vật chính và nội dung bao quát của tác phẩm <i>Nữ thần Mặt Trời và Mặt Trăng</i> . - Đặc điểm về nội dung và nghệ thuật của tác phẩm: + Về nội dung, thông qua hai hình tượng nhân vật nữ thần Mặt Trời và Mặt Trăng, tác giả dân gian lí giải về sự hình thành của mặt trời và mặt trăng, các hiện tượng tự nhiên: độ dài của ngày thay đổi theo mùa, hiện tượng trăng thượng huyền, hạ huyền, nhật thực, nguyệt thực. Đồng thời, truyện thần thoại còn ngợi ca sức mạnh và trí tuệ của con người trong hành trình khám phá tự nhiên. Tác phẩm còn thể hiện khát vọng cháy bỏng của dân gian về khả năng chế ngự và chinh phục được tự nhiên của con người. + Về nghệ thuật, tác phẩm chứa đựng những đặc trưng của thần thoại: sự phong phú của trí tưởng tượng; cốt truyện đơn giản chỉ xoay quanh một nhân vật; cách xây dựng hình tượng nhân vật theo bút pháp cường điệu, phóng đại; không gian và thời gian mang tính ước lệ, phiếm chỉ,.. - Nêu được bài học/thông điệp có ý nghĩa với bản thân rút ra từ câu chuyện (có thể đưa ra quan điểm như sau): văn bản đặt ra vấn đề thái độ và cách ứng xử của mỗi người với thế giới tự nhiên hiện nay: chúng ta cần phải sống gần gũi, trân trọng, hòa hợp và bảo vệ tự nhiên.	
		<i>d. Chính tả, ngữ pháp</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	0.5

		<i>e. Sáng tạo:</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0.5
Tổng điểm			10.0